

Số: *96* /NQ-HĐND

Thái Nguyên, ngày *10* tháng 12 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Thông qua kết quả giám sát việc thực hiện Kế hoạch đầu tư công trung hạn tỉnh Thái Nguyên, giai đoạn 2021 - 2025

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN
KHÓA XIV, KỲ HỌP THỨ HAI MƯƠI BA**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày 20 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về Chương trình giám sát năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị quyết số 98/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên thành lập Đoàn giám sát chuyên đề của Hội đồng nhân dân tỉnh “Giám sát việc thực hiện Kế hoạch đầu tư công trung hạn tỉnh Thái Nguyên, giai đoạn 2021 - 2025”;

Xét Tờ trình số 177/TTr-ĐGS ngày 03 tháng 12 năm 2024 của Đoàn giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc đề nghị thông qua kết quả giám sát việc thực hiện Kế hoạch đầu tư công trung hạn tỉnh Thái Nguyên, giai đoạn 2021 - 2025; Báo cáo thẩm tra của Ban Dân tộc Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Tán thành Báo cáo kết quả giám sát việc thực hiện Kế hoạch đầu tư công trung hạn tỉnh Thái Nguyên, giai đoạn 2021 - 2025. Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất đánh giá về kết quả đạt được, những hạn chế cần tập trung chỉ đạo, lãnh đạo và các giải pháp thực hiện hiệu quả hơn trong thời gian tiếp theo. Cụ thể như sau:

1. Kết quả đạt được

Trong những năm qua, thực hiện quy định của Luật Đầu tư công năm 2019, bám sát chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh với phương châm “Triển khai tốt, giải ngân nhanh, điều hành linh hoạt”, chú trọng việc xây dựng, triển khai kế hoạch đầu tư công trên địa bàn tỉnh, tập trung chỉ đạo lập Kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm, trên cơ sở bám sát kế hoạch tài chính - ngân sách trung hạn, khả năng ngân sách của địa phương, mục tiêu, định hướng phát triển kinh tế - xã hội 05 năm và tuân thủ nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công. Việc bố trí vốn đầu tư công ngày càng tập trung, hiệu quả, cơ bản đảm bảo kịp thời, phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn, tiến độ triển khai dự án, tạo điều kiện để các ngành, các cấp chủ động tổ chức thực hiện. Công tác giải ngân vốn đầu tư công được chỉ đạo sát sao, đảm bảo tiến độ, tỷ lệ giải ngân vốn hằng năm cao hơn so với mức bình quân chung cả nước. Công tác quản lý, triển khai thực hiện dự án đầu tư công và thanh quyết toán vốn được quan tâm chỉ đạo và triển khai tích cực. Kỷ luật, kỷ cương trong đầu tư công được tăng cường, gắn liền với trách nhiệm của người đứng đầu. Công tác theo dõi, giám sát, đánh giá, thanh tra, kiểm tra được tăng cường; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, thực hành tiết kiệm chống lãng phí trong đầu tư công. Kết quả, nhiều công trình, dự án lớn hoàn thành đưa vào sử dụng đã phát huy hiệu quả, nhiều công trình trọng điểm về giao thông, hạ tầng kinh tế, văn hóa, xã hội đang được tích cực triển khai; nguồn lực từ đầu tư công đã góp phần khuyến khích, thu hút đầu tư, tổng nguồn lực đầu tư toàn xã hội cho phát triển năm sau cao hơn năm trước, qua đó thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội, góp phần xây dựng tỉnh Thái Nguyên thực sự trở thành “cực tăng trưởng” của vùng trung du miền núi Bắc Bộ theo tinh thần Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 10 tháng 2 năm 2022 của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng trung du và miền núi Bắc Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

2. Tồn tại, hạn chế

- Đầu kỳ kế hoạch, việc thực hiện Luật Đầu tư công năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành còn gặp khó khăn, lúng túng trong triển khai thực hiện; việc thực hiện quy định của pháp luật về đầu tư công trong công tác lập, xây dựng, phân bổ vốn đầu tư công tại một số huyện, thành phố còn hạn chế.

- Chất lượng lập, thẩm định, xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn, đặc biệt là chất lượng thẩm định nguồn vốn đầu tư công từ nguồn thu sử dụng đất còn hạn chế, chưa sát với tình hình thực tiễn, một số đơn vị cấp huyện phải điều chỉnh giảm kế hoạch vốn nhiều lần làm ảnh hưởng đến việc tổ chức thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn đã được phê duyệt.

- Chất lượng công tác lập, thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, báo cáo nghiên cứu khả thi, báo cáo kinh tế kỹ thuật của một số cơ quan, đơn vị, địa phương chưa cao.

- Việc thực hiện đấu thầu và lựa chọn nhà thầu của một số chủ đầu tư vẫn còn hạn chế; tỷ lệ tiết kiệm ngân sách nhà nước qua đấu thầu chưa cao, có địa phương đạt dưới 1%.

- Tỷ lệ giải ngân vốn các Chương trình mục tiêu Quốc gia, vốn ODA và một số dự án còn thấp; có đơn vị cấp huyện bố trí vốn chưa đảm bảo thứ tự ưu tiên theo quy định tại Điều 4 Nghị quyết số 07/2020/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh, đặc biệt là việc ưu tiên bố trí vốn đối với các dự án hoàn thành, quyết toán và bàn giao đưa vào sử dụng; một số dự án còn tình trạng bố trí vốn kéo dài, chậm tiến độ so với hợp đồng thi công ký kết, phải điều chỉnh thời gian thực hiện.

- Công tác nghiệm thu, thanh toán, quản lý chi phí đầu tư của một số dự án chưa chính xác, phải điều chỉnh giảm giá trị thanh toán qua công tác thanh tra, kiểm toán; nhiều dự án hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng nhưng chậm hoàn thiện hồ sơ trình phê duyệt quyết toán; còn tình trạng chủ đầu tư một số dự án chưa hoàn thành việc thu hồi tạm ứng theo quy định về quản lý, thanh toán vốn đầu tư sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước.

- Công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các dự án đầu tư công mặc dù đã được quan tâm nhưng chưa thường xuyên, chất lượng chưa cao, còn tồn tại, hạn chế được các cơ quan Thanh tra, Kiểm toán của các Bộ, ngành Trung ương phát hiện, xử lý.

- Công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương; phối hợp giữa chủ đầu tư và nhà thầu trong thực hiện đầu tư công có lúc, có việc, có dự án còn chưa chặt chẽ, hiệu quả phối hợp chưa cao, đặc biệt là trong thực hiện nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng, hoàn thiện hồ sơ giao đất; hoàn thiện thủ tục chuẩn bị đầu tư; hoàn thiện thủ tục giao tài sản chuyên dùng, tài sản đặc biệt sau đầu tư của một số dự án đầu tư công thuộc lĩnh vực quốc phòng; hoàn thiện hồ sơ trình thẩm tra quyết toán.

3. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế

3.1. Nguyên nhân chủ quan

- Nhận thức pháp luật về đầu tư công, đặc biệt là những quy định mới của Luật Đầu tư công năm 2019 của một số cơ quan, đơn vị, địa phương khác nhau, dẫn đến việc áp dụng pháp luật ở một số khâu, một số nội dung chưa thống nhất.

- Việc dự báo, đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, thu ngân sách, nhất là thu tiền sử dụng đất chưa sát thực tế làm ảnh hưởng đến việc cân đối và phân bổ nguồn lực để thực hiện và hoàn thành kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025.

- Công tác chỉ đạo, điều hành, quản lý và thực hiện dự án đầu tư công của một số cơ quan, địa phương cấp huyện, cấp xã có lúc, có việc còn thiếu quyết liệt, sâu sát; chưa chủ động kiểm tra, kịp thời hướng dẫn hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện.

- Công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc thực hiện quy định của pháp luật về đầu tư công có việc chưa chặt chẽ, chưa thống nhất. Một số địa phương chưa tích cực trong thực hiện bồi thường, hỗ trợ tái định cư, giải phóng mặt bằng của dự án; công tác quản lý đất đai của Ủy ban nhân dân cấp xã còn hạn chế; hệ thống cơ sở dữ liệu quản lý đất đai chưa đồng bộ, việc theo dõi, cập nhật, chỉnh lý biến động đất đai thực hiện chưa thường xuyên.

- Một bộ phận công chức, viên chức, người lao động thực hiện nhiệm vụ quản lý dự án đầu tư công, bồi thường, giải phóng mặt bằng còn hạn chế về năng lực, kinh nghiệm công tác; việc thẩm định quyết toán vốn đầu tư công ở cấp huyện đôi khi còn chậm.

- Một số chủ đầu tư dự án sử dụng vốn ODA đề xuất nhu cầu kế hoạch vốn nước ngoài hằng năm còn chưa chính xác; một số dự án có dự toán, khối lượng hoàn thành giảm nhiều so với dự toán được duyệt, dẫn đến dư vốn không còn khối lượng thanh toán, phải hủy vốn.

- Một số chủ đầu tư chưa tập trung, quyết liệt trong công tác đánh giá đầu tư dự án, quản lý, giám sát tiến độ, chất lượng công trình, đôn đốc các nhà thầu thi công theo tiến độ; chậm lập hồ sơ quyết toán khi dự án hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng; nhiều chủ đầu tư là Ủy ban nhân dân cấp xã năng lực còn yếu.

- Năng lực của một số đơn vị tư vấn, nhà thầu còn chưa đáp ứng yêu cầu do đó, phải điều chỉnh, bổ sung nhiều lần bản vẽ thiết kế thi công - dự toán, ảnh hưởng đến tiến độ và hiệu quả của dự án.

3.2. Nguyên nhân khách quan

- Hệ thống văn bản hướng dẫn, triển khai Luật Đầu tư công năm 2019 (có hiệu lực năm 2020) và văn bản hướng dẫn, triển khai thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia chưa đồng bộ, kịp thời, còn điều chỉnh, bổ sung nhiều lần. Quy định của pháp luật về đầu tư công, đất đai, khoáng sản, xây dựng, lâm nghiệp,... còn có quy định thiếu thống nhất, bất cập.

- Việc phân bổ, giao kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 của Trung ương, nhất là nguồn vốn của 03 Chương trình mục tiêu quốc gia còn chậm, điều chỉnh, bổ sung nhiều lần, ảnh hưởng đến việc giao kế hoạch vốn và bố trí vốn đối ứng thực hiện dự án.

- Do yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện nhiệm vụ chính trị phát sinh, trong kỳ kế hoạch phải bổ sung chủ trương đầu tư một số dự án, ảnh hưởng đến việc cân đối, phân bổ vốn đầu tư công trung hạn và hằng năm.

- Trong giai đoạn 2021 - 2023, đại dịch Covid-19, diễn biến bất lợi của thị trường bất động sản đã làm ảnh hưởng lớn đến tốc độ tăng trưởng kinh tế của tỉnh, nguồn lực đầu tư toàn xã hội giảm, thu ngân sách nhà nước gặp nhiều khó khăn, đặc biệt là thu tiền sử dụng đất hằng năm dẫn đến việc cân đối và phân bổ nguồn lực để thực hiện, chưa đáp ứng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 đề ra; đồng thời, ảnh hưởng tiến độ triển khai thực hiện của các dự án (chậm hoàn thiện hồ sơ, thủ tục đầu tư; thi công thực hiện dự án). Giá nguyên vật liệu tăng cao, các doanh nghiệp ký kết hợp đồng trọn gói gặp nhiều khó khăn về phương án tài chính.

- Trong giai đoạn 2021 - 2023, việc cấp phép các mỏ vật liệu xây dựng thông thường, mỏ đất san lấp phục vụ dự án cần nhiều thời gian để lập hồ sơ, thực hiện trình tự, thủ tục phê duyệt; một số mỏ thuộc diện thoả thuận bồi thường giải phóng mặt bằng nên còn có nhiều vướng mắc, thời gian kéo dài.

- Một số dự án sử dụng vốn ODA gặp khó khăn trong thực hiện hợp đồng, đàm phán với nhà thầu nước ngoài trong việc điều chỉnh hợp đồng và các nội dung liên quan đến Hiệp định; thực hiện theo phương thức giải ngân dựa trên kết quả kiểm đếm, kiểm toán hằng năm, dẫn đến chậm giải ngân vốn ODA.

- Việc chấp hành thực hiện kết luận, kiến nghị sau thanh tra, kiểm toán của một số địa phương, đơn vị chưa triệt để.

- Một bộ phận người dân có tư tưởng “trục lợi”, đón đền bù dự án dẫn đến nhiều dự án phát sinh tăng tổng mức đầu tư, chậm tiến độ thực hiện dự án.

Điều 2. Để tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện Kế hoạch đầu tư công trung hạn tỉnh Thái Nguyên, giai đoạn 2021 - 2025, Hội đồng nhân dân tỉnh yêu cầu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp sau:

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai thực hiện quy định của pháp luật về đầu tư công; tập trung thực hiện quyết liệt, đồng bộ nhiệm vụ, giải pháp của Chính phủ về thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế tri thức, giải ngân vốn đầu tư công, tạo tiền đề phát triển kinh tế - xã hội nói chung và thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn nói riêng. Phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý và điều hành gắn với kiểm soát quyền lực nhằm thực hiện tốt kế hoạch đầu tư công.

2. Huy động tối đa các nguồn lực đầu tư, trọng tâm là bảo đảm nguồn lực ngân sách nhà nước để bố trí kế hoạch vốn, đáp ứng nhu cầu còn lại của Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025. Tăng cường công tác quản lý thu, chi, tăng chi đầu tư phát triển, phát huy vai trò của vốn đầu tư công trong việc thu hút các nguồn vốn đầu tư ngoài ngân sách.

3. Nghiên cứu, ban hành quy chế phối hợp giữa các địa phương, sở, ngành và đơn vị có liên quan trong việc rà soát, thống kê, khảo sát, thẩm định thiết kế, dự toán của dự án nhằm hạn chế tình trạng tăng tổng mức đầu tư do chi phí bồi thường, giải phóng mặt bằng.

4. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương; thực hiện tiết kiệm, chống thất thoát, lãng phí trong đầu tư công; tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát, hậu kiểm, xử lý nghiêm vi phạm; kiểm soát chặt chẽ mục tiêu, hiệu quả sử dụng vốn đầu tư công đảm bảo công bằng, công khai, minh bạch.

5. Thường xuyên tổ chức tập huấn, đào tạo đội ngũ cán bộ thực hiện công tác lập kế hoạch để nâng cao nhận thức của đội ngũ cán bộ về vai trò, tầm quan trọng, ý nghĩa của công tác lập kế hoạch cũng như cập nhật các chính sách, chế độ, phương pháp lập kế hoạch mới; tăng cường phối hợp giữa các cơ quan tổng hợp lập kế hoạch, các cơ quan liên quan và các đơn vị sử dụng ngân sách để bảo đảm quá trình lập kế hoạch được thông suốt.

6. Rà soát các nhiệm vụ được giao tại Luật Đất đai, Luật Nhà ở, Luật Kinh doanh bất động sản và các văn bản hướng dẫn thi hành có liên quan đến việc thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn để nghiên cứu xây dựng ban hành các văn bản quy định chi tiết hoặc trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành theo thẩm quyền đảm bảo kịp thời, đồng bộ, thống nhất theo chỉ đạo của Trung ương.

7. Có giải pháp, phương án giải quyết đối với những tồn tại, hạn chế đã nêu. Trong đó, tập trung quan tâm chỉ đạo thực hiện một số nội dung sau:

- Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc đẩy nhanh tiến độ thực hiện, giải ngân vốn đầu tư công, nhất là vốn các Chương trình mục tiêu quốc gia, vốn vay ODA; bố trí đủ vốn để thực hiện các công trình dự án đã được phê duyệt đúng nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Thái Nguyên theo Nghị quyết số 07/2020/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Nâng cao chất lượng thẩm định, đảm bảo tính đồng bộ, phù hợp với khả năng cân đối vốn; quản lý giá, điều chỉnh giá vật liệu xây dựng phổ biến trên địa bàn theo thẩm quyền, phù hợp với tình hình thực tiễn và quy định hiện hành.

- Thực hiện có hiệu quả công tác giải phóng mặt bằng, bồi thường, hỗ trợ tái định cư theo quy định của pháp luật, đảm bảo hài hòa lợi ích của Nhà nước, doanh nghiệp và người dân. Tăng cường quản lý quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

- Thực hiện nghiêm công tác quản lý đầu tư xây dựng; đấu thầu thực hiện dự án; theo dõi, giám sát chặt chẽ việc thi công, đảm bảo chất lượng công trình; kiểm soát chặt chẽ công tác lập, thẩm định, phê duyệt hồ sơ thiết kế, hạn chế tối đa các trường hợp phát sinh khối lượng làm tăng tổng mức đầu tư; nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng các công trình, dự án sau đầu tư; phát huy vai trò, trách nhiệm giám sát đầu tư của cộng đồng theo quy định của pháp luật.

- Tiếp tục cân đối, bố trí vốn đầu tư công để thực hiện 09 dự án đã được Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư nhưng chưa có quyết định giao vốn.

- Triển khai thực hiện nghiêm việc hoàn thiện hồ sơ, thủ tục tạm ứng, vay vốn để hoàn trả vốn vay, tạm ứng ngân sách theo quy định.

- Giải quyết dứt điểm những tồn tại, hạn chế trong thực hiện kế hoạch đầu tư công đã được các cơ quan Thanh tra, Kiểm toán của Trung ương và cơ quan có thẩm quyền chỉ ra.

- Kịp thời báo cáo Bộ Quốc phòng để giải quyết những vướng mắc trong việc đưa tài sản công vào biên chế tài sản đối với một số dự án đầu tư công thuộc lĩnh vực quốc phòng, làm cơ sở phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành theo đúng quy định.

- Tổ chức rà soát, xác định các dự án đã hết thời gian thực hiện và thời gian bố trí kế hoạch vốn; các dự án phải kéo dài thời gian giải ngân vốn đầu tư công, tổng hợp báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định theo thẩm quyền. Công khai danh sách nhà thầu chậm lập hồ sơ quyết toán để hạn chế vi phạm các quy định tại Điều 52 Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ.

- Rà soát, đánh giá hiệu quả hoạt động của các Ban Quản lý dự án trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh để có phương án bố trí, sắp xếp về tổ chức bộ máy theo tinh thần Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

- Xác định, đề xuất các công trình, dự án đưa vào kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2026 - 2030 phù hợp với mục tiêu, định hướng phát triển được xác định trong Quy hoạch tỉnh, có tính liên kết vùng, tạo không gian phát triển, có tác động tích cực đến phát triển kinh tế - xã hội, thu hút đầu tư, đảm bảo an sinh xã hội. Tổ chức lập, xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 đảm bảo trình tự, thủ tục; ứng dụng công nghệ thông tin, Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư công ngay từ khâu lập, thẩm định, phân bổ, thông báo

kế hoạch cho từng chương trình, dự án, chủ đầu tư, bảo đảm tính công khai, minh bạch trong quản lý đầu tư, phù hợp Luật Đầu tư công và mục tiêu xây dựng Chính phủ điện tử, Chính phủ số.

8. Lãnh đạo, chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện một số nội dung sau:

- Thực hiện các giải pháp tăng thu ngân sách, nhất là thu tiền sử dụng đất để đảm bảo nguồn vốn thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn, hằng năm đã phê duyệt. Bố trí vốn để thực hiện 92 dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư nhưng chưa có quyết định giao vốn. Kịp thời trình Hội đồng nhân dân cấp huyện điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn phù hợp với khả năng ngân sách. Ưu tiên bố trí kế hoạch vốn đối với các công trình, dự án đã hoàn thành khối lượng xây lắp được cấp có thẩm quyền nghiệm thu.

- Thường xuyên rà soát, kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét điều chỉnh kế hoạch vốn đảm bảo phù hợp với yêu cầu thực tiễn, tiến độ thực hiện của từng chương trình, dự án. Không để tình trạng dự án được giao vốn nhưng không giải ngân được hoặc tỷ lệ giải ngân đạt thấp.

- Nâng cao trách nhiệm, chất lượng công tác tham mưu thực hiện đúng trình tự, thủ tục về đầu tư công; nâng cao chất lượng quản lý dự án theo quy định. Thực hiện nghiêm các quy định về đấu thầu, nâng cao hiệu quả đấu thầu, đảm bảo lựa chọn nhà thầu có đủ năng lực thực hiện dự án theo tiến độ.

- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện giải ngân vốn kế hoạch đầu tư công, trong đó có vốn chương trình mục tiêu quốc gia; có kế hoạch bố trí vốn để trả nợ ngân sách tỉnh đối với các dự án đã vay, tạm ứng hoặc ứng trước kế hoạch vốn.

- Xử lý dứt điểm các vướng mắc liên quan để thực hiện hoàn thành các dự án, công trình theo đúng tiến độ; hạn chế việc phải trình Hội đồng nhân dân tỉnh cho phép kéo dài thời gian bố trí vốn, kéo dài thời gian giải ngân và kéo dài thời gian thực hiện dự án, trừ trường hợp bất khả kháng hoặc phát sinh.

- Đôn đốc chủ đầu tư và nhà thầu hoàn thiện hồ sơ trình phê duyệt quyết toán đúng thời hạn; rà soát, sớm giải quyết tình trạng các công trình đã hoàn thành đưa vào sử dụng nhiều năm nhưng chưa thực hiện quyết toán.

- Nghiên cứu có kế hoạch xây dựng các khu tái định cư tập trung tại các địa phương nhằm tạo sự chủ động trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng phục vụ dự án của tỉnh và của địa phương.

- Chủ động đề xuất và phối hợp với các cơ quan chuyên môn của tỉnh về dự kiến các công trình, dự án phục vụ nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh trong tình hình mới để làm căn cứ xây dựng kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2026 - 2030.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chỉ đạo và giám sát việc thực hiện Nghị quyết. Giao các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Khóa XIV, Kỳ họp thứ hai mươi ba thông qua ngày 10 tháng 12 năm 2024./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (Báo cáo);
- Chính phủ (Báo cáo);
- Ban Công tác đại biểu (Báo cáo);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Báo cáo);
- Bộ Tài chính (Báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (Báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh Khóa XIV;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh;
- Kiểm toán nhà nước Khu vực X;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Báo Thái Nguyên, Trung tâm thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, CTHĐND.

CHỦ TỊCH

Phạm Hoàng Sơn